

Số: /KH-UBND

Hà Trung, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Hà Trung

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Nhận thức số

- Tổ chức triển khai đầy đủ các Hội nghị trực tuyến do TW, Bộ Thông tin và Truyền Thông, UBND tỉnh và các sở ban ngành tổ chức đến BCĐ huyện và các xã, thị trấn về chuyển đổi số. Thông qua hệ thống điều hành xử lý công việc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện đến các thành viên BCĐ huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Huyện đã tổ chức 02 hội nghị triển khai tập huấn công tác chuyển đổi số cho các thành viên BCĐ huyện, các phòng chuyên môn, cơ quan cấp huyện, BCĐ các xã thị trấn, số lượng tham gia 325 người; có 4 đơn vị xã, thị trấn (Hà Lĩnh, Hà Bắc, Hà Sơn và Thị trấn Hà Trung) hoàn thành việc triển khai công tác chuyển đổi số cho 763 người là thành viên BCĐ xã, cán bộ, công chức xã, tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn, tiêu khu; có 2 thôn và 1 tiêu khu đang triển khai thí điểm chuyển đổi số (*Thôn Tiên Hòa 2- xã Hà Lĩnh, thôn Trạng Sơn - xã Hà Bắc và Tiêu khu 6- Thị trấn Hà Trung*).

- Chỉ đạo Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch huyện và các xã mở các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số: Đài truyền thanh huyện mở 01 chuyên mục, trang thông tin điện tử huyện mở 01 chuyên mục; có 11/20 xã đã mở chuyên mục trên trang thông tin điện tử, 20/20 xã có tin bài trên hệ thống truyền thanh về chuyển đổi số. Đến 18/11/2022 toàn huyện đã đăng 47 tin, bài về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; 165 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh các cấp. Các phòng chuyên môn, UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên và người dân như: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Y tế đã tổ chức triển khai Kế hoạch thu các khoản đóng góp không dùng tiền mặt cho 100% cán bộ, viên chức tất cả các trường học, trạm Y tế; Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh, người dân ứng dụng công nghệ số để đưa các sản phẩm, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>), Văn phòng HĐND&UBND hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến kê khai, giao dịch tiếp nhận, trả hồ sơ qua bộ phận một cửa...

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã tập

trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cho huyện, chỉ đạo các xã, thị trấn ban hành các Nghị quyết, Quyết định; Kế hoạch; Chương trình và nhiều văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số; cấp huyện đã ban hành: 81 văn bản (*Kế hoạch: 10, Quyết định 08; văn bản khác: 61*) có Phụ lục 1 gửi kèm theo; cấp xã đã ban hành 1254 văn bản các loại. Các văn bản lãnh chỉ đạo có tính xuyên suốt như: Kế hoạch hành động số 56/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Các Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung; Kế hoạch số 113 /KH-UBND ngày 03/6 /2022 về việc Thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn; Kế hoạch số 114 /KH-UBND ngày 03/6 /2022 về việc Thực hiện triển khai thực hiện chuyển đổi số IPv6 trong cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 18/6/32022 về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hà Trung...

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện ban hành 24 văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện; Ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện; Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 06/6/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung; Quyết định số 05 /QĐ-BCĐ ngày 30 /7/2022 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung...; Tổ chức họp Ban chỉ đạo, BCĐ mở rộng 3 lần; thường xuyên tổ chức họp, giao ban thường trực BCĐ để tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết. Thường trực BCĐ, các thành viên BCĐ, cơ quan thường trực Phòng Văn hóa và Thông tin thường xuyên kiểm tra, nắm bắt, đơn đốc các phòng, ban, đơn vị về tiến độ thực hiện nhiệm vụ CDS; từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số các xã, thị trấn; có 20/20 xã, thị trấn thành lập được Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tiểu khu; hoàn thành xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã, thị trấn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đến nay công tác chuyển đổi số tại các phòng, ngành, cơ quan cấp huyện, UBND cấp xã và trong đời sống, xã hội bước đầu có chuyển biến.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy vi tính đảm bảo cho công việc; 100% các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã đã có mạng LAN, các máy tính được kết nối mạng Internet băng rộng phục vụ công tác chuyên môn; 100% các thôn, khu dân cư trên địa bàn đều có mạng Internet 4G/5G;

cơ bản các thiết bị và hạ tầng CNTT của các phòng chuyên môn, cơ quan, ngành, UBND cấp xã đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, thông suốt.

- Hoàn thành phòng họp không giấy tờ ở cấp huyện (*các cuộc họp Ban thường vụ, BCH huyện ủy và họp HĐND huyện*); hoàn thành kết nối phòng họp trực tuyến 4 cấp từ TW, tỉnh, huyện đến 20 xã, thị trấn, có 04 xã đang tiến hành làm phòng họp trực tuyến từ xã đến thôn tiểu khu; 6 xã hoàn thành việc nâng cấp đường chuyên Internet phục vụ nhiệm vụ; có 123/143 nhà văn hóa thôn, tiểu khu có Wifi. Trên 85% cơ quan huyện đều có hệ thống Wifi công cộng phục vụ cho nhân dân đến giao dịch. Bộ phận một cửa UBND huyện được phân công 3 cán bộ, công chức, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc tiếp nhận và chi trả hồ sơ cho nhân dân. Hoàn thành việc kết nối việc chuyển văn bản điện tử đi đến giữa UBND huyện với các cơ quan Đảng, đoàn thể từ huyện đến xã. Huyện và 20/20 xã thị trấn có hệ thống truyền thanh bước đầu ứng dụng CNTT vào hoạt động; có 2 đơn vị (Thị trấn và Hà Lĩnh) đang hoàn thành hồ sơ thủ tục xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh; 20/20 xã thị trấn có trang thông tin điện tử là trang liên kết của trang thôn tin điện tử huyện, hoạt động theo đúng quy định của Nghị định 42/2022/NĐ-CP, mỗi trang đều thành lập chuyên mục chuyển đổi số.

4. Nhân lực số

- Huyện và 20/20 xã thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các đơn vị; mỗi ban chỉ đạo có từ 10-15 thành viên; trong đó đồng chí Chủ tịch UBND các cấp làm Trưởng ban; đồng thời, mỗi phòng, cơ quan cấp huyện, UBND các xã bố trí 01 cán bộ phụ trách các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số: huyện có 13 người (*chuyên trách 0; kiêm nhiệm: 13*), xã 20 người (*Công chức Văn hóa kiêm nhiệm 14; công chức VH- XH kiêm nhiệm: 6*). 143/143 thôn, tiểu khu đã thành lập được các Tổ công nghệ số cộng đồng có từ 3-5 người. 100% các trường học, trạm y tế đã thành lập Ban chuyển đổi số của đơn vị.

- Trong năm 2022, tuy còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan đơn vị, các xã thị trấn đã bố trí một phần nguồn kinh phí của để đầu tư, nâng cấp cho lĩnh vực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như: Phòng họp không giấy tờ, phòng họp trực tuyến; mua sắm, nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền, trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, Camera an ninh, công tác tập huấn, tuyên truyền, phần mềm đảm bảo an ninh mạng.... Tổng kinh phí trên 13,5 tỷ đồng, bao gồm: Huyện: 2,3 tỷ; xã 11,5 tỷ.

5. Chính quyền số

- Cấp huyện: 100% cán bộ, công chức cấp huyện đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản và hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng. Công dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của huyện đã cung cấp 326 thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 trên trang thôn tin điện tử huyện; Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 584/605 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,53% vượt chỉ tiêu tỉnh giao; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 63/66 hồ sơ đạt tỷ lệ

95,45% vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

- Đối với cấp xã: cơ bản văn bản đi, đến được ký số và sử lý trên TD Office. tỷ lệ văn bản được ký số đạt trên 99,8%. 100% cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan được cấp tài khoản thư công vụ của tỉnh (...@thanhhoa.gov.vn), và sử dụng thường xuyên để giao dịch trong công việc. Trên 83% văn bản luân chuyển, xử lý văn bản, dự thảo, xin ý kiến giữa các bộ phận cán bộ, công chức trong các xã, thị trấn được thực hiện trên môi trường mạng. Mỗi xã, thị trấn có các chức danh Lãnh đạo Đảng ủy, UBND thực hiện ký số. 100% cán bộ Quản lý các trường học được cấp chứng thư số; 100% cán bộ, công chức cấp huyện đã cấp chứng thư số; Cấp mới chứng thư số cho 103 công chức của 20 xã thị trấn (gồm 04 chức danh: công chức Tư pháp, Văn hóa, Địa chính, Văn phòng). Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 2579/2619 hồ sơ đạt tỷ lệ 95,6% vượt chỉ tiêu tỉnh giao; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 2951/3087 hồ sơ.

- Phối hợp với VNPT Hà Trung, nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện Hà Trung (hatrung.thanhhoa.gov.vn) đảm bảo theo quy; tạo lập chuyên mục Chuyển đổi số; rà soát, đôn đốc các xã, thị trấn duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử địa phương đảm bảo đúng Nghị định 42/2022/NĐ-CP.

6. Kinh tế số

- Tổ chức tập huấn cho 70% các hợp tác xã, trên 65 % các doanh nghiệp trên địa bàn về việc tiếp cận chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh; ứng dụng các phần mềm để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo lập các trang Facebook, Zalo... để quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin sản phẩm để mở rộng thị trường kinh doanh. Hướng dẫn đăng ký sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử: có 08 sản phẩm hành hóa, sản phẩm Ocop đăng ký trên sàn thương mại điện tử; có 05 sản phẩm nông nghiệp được dán tem truy suất nguồn gốc.

- Ngành Y tế, Giáo dục phối hợp với 20/20 xã, thị trấn đã triển khai việc sử dụng và thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế. Phòng Tài chính- Kế hoạch hướng dẫn chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam. 100% các doanh nghiệp, tổ chức đã sử dụng hóa đơn điện tử.

7. Xã hội số

- Lĩnh vực Y tế: đã triển khai các phần mềm khai báo y tế, phòng chống dịch dịch Covid-19; quản lý bệnh viện, các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Y tế; chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở y tế với hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội để chi trả chế độ theo quy định; Từng bước hoàn thiện việc sử dụng thẻ căn cước công dân trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Bệnh viện Hà Trung hoàn thành kết nối hệ thống khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương; triển khai thanh toán phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; triển khai hóa đơn điện tử trong bệnh viện. Toàn huyện đang đẩy nhanh việc lập hồ sơ khám chữa bệnh điện

từ cho người dân, dự kiến hết năm 2022 đạt 80%.

- Ngành giáo dục: Triển khai hiệu quả việc dạy học trực tuyến trong thời gian dịch Covid-19 diễn ra. Tiếp tục việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học, khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, xây dựng các video bài giảng trực tuyến đưa vào kho dữ liệu dùng chung của ngành phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Các trường THPT và ngành Công an đã chủ động, linh hoạt trong việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu "Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng" năm 2022, đảm bảo 100% học sinh lớp 12 có tài khoản đăng ký thi trên hệ thống thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: thực hiện chuyển đổi số về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Người có công, đến nay hoàn thành số hóa 100% hồ sơ người có công, số hóa 100% dữ liệu cần thiết phục vụ hoạt động quản lý đối tượng bảo trợ xã hội và thông tin về trẻ em tại cơ sở; từng bước số hóa hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo lên cơ sở dữ liệu về dân cư. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý và giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng trên địa bàn huyện.

- Ngành Công an tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06). Tính đến nay, toàn huyện đã cơ bản hoàn thành thu nhận được hồ sơ CCCD gắn chip điện tử để phục vụ phát triển công dân số; trong đó, hoàn thành cấp CCCD cho học sinh tham gia các kỳ thi năm 2022.

8. An toàn thông tin mạng

- Trong năm 2022 việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện cũng được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: trên 90% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; 100% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các Quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

- Đã có 20/20 hệ thống thông tin của các xã, thị trấn đã hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin. Cơ quan UBND huyện đang đề nghị được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

- Tổ chức 1 cuộc kiểm tra an toàn thông tin tập trung cho các hệ thống máy tính kết nối mạng của huyện và 20 xã thị trấn.

9. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Còn cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tới công tác tuyên truyền về chuyển đổi số; người đứng đầu một số đơn vị còn giao phó cho cấp dưới phụ trách;

hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền ở một số đơn vị còn đơn điệu; Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn tuy đã thành lập chuyên mục về chuyển đổi số nhưng thông tin đăng tải còn nghèo, số người truy cập ít và rất ít.

- Một số xã tuy đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số cho giai đoạn 2025, tầm nhìn 2030, Kế hoạch năm 2022; nhưng Kế hoạch còn chung chung, chưa chia kỳ để thực hiện; việc triển khai thực hiện kế hoạch còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là nguồn kinh phí đầu tư xây dựng tầng số; còn một số thôn chưa có wifi ở nhà văn hóa.

- Do làm việc kiêm nhiệm nhiều việc, nên còn thành viên BCD chưa đầu tư thời gian cho nhiệm vụ chuyển đổi số; chưa chủ động trong việc tham mưu cho BCD, UBND huyện về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cho ngành mình, lĩnh vực mình phụ trách. Nguồn kinh phí phân bổ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo CDS hầu như không có.

- 100% cán bộ, công chức từ huyện đến xã đều làm kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số, nên không chuyên sâu về CNTT; ở xã hầu hết công chức Văn hóa – Thông tin vừa là công chức CS-XH, phụ trách thêm chuyển đổi số, do đó công việc nhiều, khó hoàn thành tốt được nhiệm vụ; trong khi kinh phí hỗ trợ cho làm CNTT, chuyển đổi số không có.

- Việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công vào các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện còn gặp rất nhiều khó khăn. Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT; một số xã đường truyền internet vào UBND còn dùng với bộ phận một cửa, nên không đảm bảo độ bảo mật an toàn thông tin.

Phần 2

KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; các văn bản khác có liên quan của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025. Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND

tình về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2025. Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa. Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Kế hoạch hành động số 58-KH/HU ngày 16/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Hà Trung, giai đoạn 2022 - 2025.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của TW, của tỉnh; bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Hà Trung về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức thực hiện. Từng bước hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số:

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến xã được kết nối mạng số liệu chuyên dùng TDofid.

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến các xã, thị trấn; mỗi xã, thị trấn có ít nhất 30% số thôn, tiểu khu, trường học, trạm Y tế được kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến huyện.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên

80%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 80%.

2.2. Chính quyền số

- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Có thêm 6 xã hoàn thành chuyển đổi số: Hà Bình, Hà Lai, Hà Long, Hà Bắc, Yên Dương và Yên Sơn; nâng tổng số xã hoàn thành là 8 xã.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2.3. Kinh tế số

- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình hoặc một phần) trên Cổng dịch vụ công của huyện; 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% Sản phẩm OCOP và ít nhất 30% sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử: Vò sò và Postmart ...

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 30%. Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa đều được trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.4. Xã hội số

- Trên 50% người dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%; Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở

đạt 70%.

- Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

- 09 di sản, di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia được số hóa để người dân, khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Điều chỉnh, bổ sung và đảm bảo 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Tối thiểu 98% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023; phần đầu 100% máy tính kết nối mạng của cán bộ, công chức huyện và xã được cài đặt 01 phần mềm diệt vi rút.

- Rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 6 tháng/01 lần.

- Tổ chức diễn tập thực chiến tối thiểu 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã thị trấn:

- Thực hiện đầy đủ các Hội nghị, các lớp tập huấn về CDS do cấp trên tổ chức theo phương châm: đủ về số lượng, đúng về thành phần, hiệu quả về thực hiện. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tham gia hội nghị, tập huấn về CDS; phần đầu người đứng đầu cấp huyện, xã chủ trì các cuộc họp về chuyển đổi số ở cấp mình ít nhất 2 lần/ năm.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban cơ quan cấp huyện ít nhất 2 lượt/ năm; tập huấn cho cán bộ công chức cấp xã và tất cả các tổ CNS cộng đồng, các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể ít nhất 1 lượt/năm,

- Thông qua các hình thức tuyên truyền: truyền thanh, pano, áp ích, các cuộc họp, hội thảo, các kênh giao tiếp và qua đường TĐ office triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, tỉnh, huyện đến các thành viên BCD huyện, các xã, thị trấn, tổ CNS cộng đồng trên địa bàn; tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và chuyển đổi số đối với đời sống xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan, của doanh nghiệp, của người dân ở trên

địa bàn.

- Thông qua việc tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm thành viên BCD chuyển đổi số từ huyện đến xã, người đứng đầu các cơ quan đơn vị, cán bộ công chức, tổ công nghệ số cộng đồng được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã tham gia. Coi đây là 1 trong các chỉ tiêu đánh giá xếp mức độ CDS cho các cơ quan đơn vị hàng năm (*tham gia bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR, hoặc vào Zalo chọn quan tâm*).

2. Thẻ chế số

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp UBND các xã thị trấn: Ban hành đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các văn hướng dẫn, thực hiện các văn bản của cấp trên về CDS đến các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; đảm bảo dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số cho các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

- Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã thị trấn: từng bước xây dựng quy định để hỗ trợ nguồn lực cho các cơ quan, xã, thị trấn, các trợ các doanh nghiệp, người dân thực hiện chuyển đổi số. Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ nguồn kinh phí cho những người làm kiêm nhiệm chuyển đổi số ở các đơn vị.

3. Hạ tầng số

- Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã thị trấn chủ trì, phối hợp các đơn vị viễn thông: Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính. Phối hợp nâng cấp mạng cáp quang, mạng di động băng rộng trên địa bàn; đầu tư mới các phòng họp không giấy tờ ở cấp xã, phòng họp trực tuyến từ xã đến các thôn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn. Hoàn thành việc đề xuất cấp trên cấp chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ công chức cấp xã. Làm tốt việc rà soát đề xuất cấp trên phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp huyện và xã theo các độ hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì, phối hợp các phòng chức năng, UBND các xã thị trấn: từng bước đưa dữ liệu các phòng, ban cấp huyện lên kho dữ liệu, lưu trữ tập trung, Tung tâm dữ liệu Quốc gia; cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ phục vụ cho trung tâm IOC của tỉnh khi có yêu cầu. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

4. Chính quyền số

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Tham mưu cho huyện việc rà soát, tiếp tục đầu tư nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 100% các xã, thị trấn đều có chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử và mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài về chuyển đổi số. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra việc chuyển đổi số của các phòng chuyên môn, các xã thị trấn (ưu tiên kiểm tra qua môi trường số và hệ thống thông tin).

- Văn Phòng HĐND&UBND: Chỉ đạo bộ phận một cửa UBND huyện, UBND các xã rà soát, lựa chọn đưa các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 3 và 4 đạt chỉ tiêu tinh gọn theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. Tăng cường thực hiện ký số văn bản đi, đến, phân đấu đối với cấp huyện 100%; cấp xã 95%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đối với cán bộ công chức đạt 90%. Tăng cường điều hành xử lý công việc trên môi trường mạng (xử lý văn bản không giấy; họp trực tuyến; tiếp nhận, xử lý dịch vụ công trực tuyến,...), phân đấu cấp huyện đạt 100%; cấp xã trên 90%. Các xã, thị trấn từng bước xây dựng phòng họp không giấy tờ, ít nhất 40% các xã thị trấn có phòng họp không giấy tờ.

- Phòng Thanh tra chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, UBND các xã thị trấn: từng bước số hóa hoạt động thanh kiểm tra trên địa bàn huyện, phân đấu trên 30% hoạt động kiểm tra của UBND huyện, xã thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

5. Kinh tế số

- Phòng Nông nghiệp: Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Phòng Tài chính- Kế hoạch chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, UBND các xã thị trấn: hỗ trợ các doanh nghiệp được tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, phân đấu để đạt mục tiêu 30% doanh nghiệp được sử dụng nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng việc chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; từng bước nâng tỷ trọng thương mại điện tử lên trên 10%, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%; qua đó góp phần tăng trưởng kinh tế trên địa bàn huyện.

- Các xã, thị trấn: Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống

(y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...).

- Bưu điện huyện: Xây dựng kế hoạch, đầu tư hạ tầng CNTT đối với các điểm bưu điện xã, phân đầu 100% các điểm bưu điện có wifi, 50% có wifi công cộng, 40% có máy tính phục vụ truy cập cho người dân.

6. Xã hội số

- Các xã, thị trấn chủ trì phối hợp với Ngân hàng và các đơn vị Viễn thông: Tập trung tuyên truyền, vận động tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; vận động người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 80%; vận động gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 80%. Từng bước hướng dẫn cài đặt cho người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử. Triển khai đầy đủ kịp thời việc gắn biển địa chỉ số cho hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn. Tuyên truyền để người dân biết và tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền trên kênh trực tuyến. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng số phục vụ nhu cầu người dân địa phương: lắp đặt Wifi công cộng tại trung tâm xã và các nhà văn hóa thôn, tiểu khu.

- Ngành Giáo dục và Y tế: triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương; đảm bảo mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Trên 90% người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

7. An toàn thông tin mạng

- Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các đơn vị hoàn hồ sơ đề xuất phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 7/2023.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì phối hợp các phòng, cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn: thường xuyên phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị mình. Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Đảm bảo 100% máy tính của tại các cơ quan, đơn vị được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2023.

- Công an huyện: Chủ trì phối hợp với Phòng chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn an ninh mạng; tham mưu tổ chức diễn tập chống mất an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch; phân công lãnh đạo, chuyên viên trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND huyện điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (*Theo phụ lục 1 kèm theo báo cáo này*) về UBND huyện, qua phòng Văn hóa- Thông tin **trước 30/5/2023 và 30/11/2023**.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện về kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các lĩnh vực, đơn vị đã được giao phụ trách (*Theo phụ lục 1 kèm theo báo cáo này*).

3. Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Ngân hàng trên địa bàn chủ động ưu tiên các nguồn lực để khẩn trương đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của huyện.

4. Giao phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã thị trấn trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (B/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (B/c);
- Huyện ủy; TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị; 20 xã, thị trấn (Th);
- Thành viên BCĐ, tổ giúp việc CĐS (Th);
- Lưu: VT, VH TT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Thúc

Phụ lục 1: Chỉ tiêu đối với các Phòng, cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp
I.	Hạ tầng số			
1.1	100% cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến xã được kết nối mạng số liệu chuyên dùng TDofid.	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH-TT	Các nhà mạng viễn thông
1.2	30% số thôn, tiểu khu của mỗi xã, thị trấn được kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến huyện	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH-TT	Các nhà mạng viễn thông
1.3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 80%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 80%.	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH-TT	Các nhà mạng viễn thông
II	Chính quyền số			
2.4	100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng.	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn
2.2	80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của UBND huyện, xã cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn
2.3	30% hoạt động kiểm tra của UBND huyện, xã thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Phòng Thanh tra; UBND các xã, thị trấn	Phòng Thanh tra	Các phòng chuyên môn
2.4.	Có 6 xã hoàn thành chuyển đổi số	Hà Bình, Hà Lai, Hà Long, Hà Bắc, Yên Dương và Yên Sơn	Phòng VH-TT	Các phòng chuyên môn, các cơ quan liên quan
2.5.	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	Phòng VH&TT; UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	Các phòng chuyên môn

2.6	Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, UBND các xã
III	Kinh tế số			
3.1	100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình hoặc một phần) trên Cổng dịch vụ công của huyện; 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.	Văn phòng HĐND&UBND	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, UBND các xã
3.2	100% Sản phẩm OCOP và ít nhất 30% sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử: Vở sò và Postmart	UBND xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng chuyên môn
3.3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn,
3.4	80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn,
3.5	- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 30%.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn	Phòng Kinh tế - Hạ tầng;	Các phòng chuyên môn
IV	Xã hội số			
4.1	Trên 50% người dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính-KH	Các Ngân hàng trên địa bàn
4.2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%;	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH-TT	Văn phòng HĐND&UBND
4.3	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Trung tâm Y tế, Bệnh viện huyện

4.4	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.	UBND các xã, thị trấn; Các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GD trên địa bàn
4.5	100% học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.	UBND các xã, thị trấn; Các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX	Phòng GD&ĐT	Các cơ sở GD trên địa bàn
4.6	Số hóa các di sản, di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia	UBND xã Hà Long, Yên Dương, Hà Ngọc, Hà Châu, Hà Tiến, Hà Đông	Phòng VH-TT	Ban quản lý di tích huyện
V	Bảo đảm an toàn thông tin mạng			
5.1	100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ an toàn thông tin. 98% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.	Phòng VH-TT; UBND các xã thị trấn	Phòng VH-TT	Văn phòng HDND&UBND
5.2	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn; 100% máy tính cán bộ, công chức huyện và xã được cài đặt 01 phần mềm diệt vi rút.	Văn phòng HDND&UBND; UBND các xã thị trấn	Văn phòng HDND&UBND;	Các phòng chuyên môn
5.2	Rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin 6 tháng/01 lần	Công an huyện; UBND các xã thị trấn	Công an huyện	Phòng VH-TT
5.4	Diễn tập 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.	Công an huyện; UBND các xã thị trấn	Công an huyện	Phòng VH-TT

Phụ lục 2: MỤC LỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2022 của UBND
huyện Hà Trung)

TT	Tên hồ sơ	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành
1.	Công văn số 34/UBND-VHTT ngày 06/01/2022 của UBND huyện về việc đề xuất các bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số	số 34/UBND-VHTT ngày 06/01/2022
2.	Công văn số 348/UBND-VHTT ngày 19/02/2022 của UBND huyện về việc khảo sát hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.	số 348/UBND-VHTT ngày 19/02/2022
3.	Công văn số 349/UBND-VHTT ngày 19/02/2022 của UBND huyện về việc đăng ký các xã thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025.	số 349/UBND-VHTT ngày 19/02/2022
4.	Công văn số 408/UBND-VHTT ngày 25/02/2022 của UBND huyện về việc tham gia góp ý dự thảo Chương trình Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	số 408/UBND-VHTT ngày 25/02/2022
5.	Công văn số 409/UBND-VHTT ngày 25/02/2022 của UBND huyện về việc tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	số 409/UBND-VHTT ngày 25/02/2022
6.	Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2022	số 56/KH-UBND ngày 16/3/2022
7.	Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ Karaoke, dịch vụ Vũ trường	số 71/BC-UBND ngày 16/3/2022
8.	Công văn số 580/UBND-VHTT ngày 16/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	số 580/UBND-VHTT ngày 16/3/2022
9.	Công văn số 582/UBND-VHTT ngày 16/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	số 582/UBND-VHTT ngày 16/3/2022
10.	Công văn số 633/UBND-VHTT ngày 22/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hóa	số 633/UBND-VHTT ngày 22/3/2022
11.	Công văn số 634/UBND-VHTT ngày 22/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	số 634/UBND-VHTT ngày 22/3/2022
12.	Công văn số 635/UBND-VHTT ngày 22/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.	số 635/UBND-VHTT ngày 22/3/2022
13.	Công văn số 728/UBND-VHTT ngày 30/3/2022 của UBND huyện về việc cung cấp thông tin về hệ thống camera giám sát	số 728/UBND-VHTT ngày 30/3/2022
14.	Công văn số 738/UBND-VHTT ngày 31/3/2022 của UBND huyện về việc khảo sát, đánh giá nhu cầu đầu tư và tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu tư phòng họp không giấy tờ	số 738/UBND-VHTT ngày 31/3/2022
15.	Công văn số 754/UBND-VHTT ngày 31/3/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về	số 754/UBND-VHTT ngày 31/3/2022

	quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
16.	Công văn số 755/UBND-VHTT ngày 31/3/2022 của UBND huyện về việc đề xuất đề tài phát hành tem bưu chính kỷ niệm năm 2024	số 755/UBND-VHTT ngày 31/3/2022
17.	Công văn số 756/UBND-VHTT ngày 31/3/2022 của UBND huyện về việc cung cấp thông tin, hiện trạng CSDL và phần mềm chuyên ngành đang sử dụng tại cơ quan UBND huyện.	số 756/UBND-VHTT ngày 31/3/2022
18.	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	số 68/KH-UBND ngày 01/4/2022
19.	Công văn số 776/UBND-VHTT ngày 01/4/2022 của UBND huyện về việc báo cáo thực trạng hệ thống hội nghị THTT	số 776/UBND-VHTT ngày 01/4/2022
20.	Công văn số 804/UBND-VHTT ngày 05/4/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện Hà Trung.	số 804/UBND-VHTT ngày 05/4/2022
21.	Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện về Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số Quý I năm 2022	số 103/BC-UBND ngày 06/4/2022
22.	Công văn số 847/UBND-VHTT ngày 08/4/2022 của UBND huyện về việc đăng ký nâng cấp hệ thống thông tin cơ sở	số 847/UBND-VHTT ngày 08/4/2022
23.	Công văn số 993/UBND-VHTT ngày 21/4/2022 của UBND huyện về việc bổ sung thông tin khảo sát hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.	số 993/UBND-VHTT ngày 21/4/2022
24.	Công văn số 999/UBND-VHTT ngày 21/4/2022 của UBND huyện về việc đăng ký tập huấn sử dụng trang thiết bị bảo mật cho hệ thống HN truyền hình trực tuyến	số 999/UBND-VHTT ngày 21/4/2022
25.	Công văn số 1045/UBND-VHTT ngày 27/4/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo mô hình và các nội dung triển khai chuyển đổi số huyện xã	số 1045/UBND-VHTT ngày 27/4/2022
26.	Công văn số 1047/UBND-VHTT ngày 27/4/2022 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	số 1047/UBND-VHTT ngày 27/4/2022
27.	Công văn số 25/CV-VHTT ngày 27/4/2022 của Phòng VH&TT về việc báo cáo việc xây dựng Kế hoạch thực hiện thông báo kết luận BCH Đảng bộ tỉnh, BCH Đảng bộ huyện	số 25/CV-VHTT ngày 27/4/2022
28.	Công văn số 1069/UBND-VHTT ngày 28/4/2022 của UBND huyện về việc báo cáo hiện trạng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các công trình văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn huyện	số 1069/UBND-VHTT ngày 28/4/2022
29.	Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hà Trung.	số 87/KH-UBND ngày 29/4/2022
30.	Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Báo cáo Danh sách Tổ công nghệ số cộng đồng của huyện Hà Trung	số 129/BC-UBND ngày 29/4/2022
31.	Công văn số 1086/UBND-VHTT ngày 29/4/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thu hồi chứng thư số của các đồng chí chuyển công tác	số 1086/UBND-VHTT ngày 29/4/2022
32.	Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện về việc Kện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung	số 1523/QĐ-UBND ngày 04/5/2022
33.	Công văn số 1124/UBND-VHTT ngày 05/5/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân (cán bộ, chuyên viên UBND huyện và 02 xã mới bổ nhiệm)	số 1124/UBND-VHTT ngày 05/5/2022
34.	Công văn số 1293/UBND-VHTT ngày 23/5/2022 của UBND huyện về việc gửi tài liệu phục vụ hội nghị trực tuyến giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp tỉnh thanh Hóa.	số 1293/UBND-VHTT ngày 23/5/2022

35.	Công văn số 1297/UBND-VHTT ngày 23/5/2022 của UBND huyện về việc đăng ký cán bộ tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã.	số 1297/UBND-VHTT ngày 23/5/2022
36.	Công văn số 1304/UBND-VHTT ngày 24/5/2022 của UBND huyện đăng ký cán bộ tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã.	số 1304/UBND-VHTT ngày 24/5/2022
37.	Công văn số 46/CV-VHTT ngày 27/5/2022 của Phòng VH&TT về việc về báo cáo thực hiện kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND huyện sau kỳ họp thứ V, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026	số 46/CV-VHTT ngày 27/5/2022
38.	Công văn số 1351/UBND-VHTT ngày 29/5/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thu hồi chứng thư số của các đồng chí chuyển công tác	số 1351/UBND-VHTT ngày 29/5/2022
39.	Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện về Thực hiện Chương trình Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	số 113/KH-UBND ngày 03/6/2022
40.	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện về Thực hiện triển khai thực hiện chuyển đổi số IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Hà Trung	số 114/KH-UBND ngày 03/6/2022
41.	Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Hà Trung	số 1430/UBND-VHTT ngày 03/6/2022
42.	Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 06/6/2022 của BCĐ Chuyển đổi số huyện về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung	số 03/QĐ-BCĐ ngày 06/6/2022
43.	Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 07/6/2022 của Phòng VH&TT về việc báo Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022	số 181/BC-UBND ngày 07/6/2022
44.	Công văn số 1517/UBND-VHTT ngày 13/6/2022 của UBND huyện về việc rà soát, chia sẻ thông tin công/trang thông tin điện tử của đơn vị dưới dạng API.	số 1517/UBND-VHTT ngày 13/6/2022
45.	Báo cáo số 260/BC-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện Báo cáo khảo sát Bộ phận Một cửa và đánh giá khả năng đảm nhận nhiệm vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo tài liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn huyện Hà Trung	số 260/BC-UBND ngày 15/7/2022
46.	Công văn số 1916/UBND-VHTT ngày 16/7/2022 của UBND huyện về việc phối hợp, giới thiệu tham gia Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2022.	số 1916/UBND-VHTT ngày 16/7/2022
47.	Giấy mời số 191/GM-UBND ngày 20/7/2022 của UBND huyện Mời Tham dự Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022	số 191/GM-UBND ngày 20/7/2022
48.	Công văn số 1951/UBND-VHTT ngày 21/7/2022 của UBND huyện về việc báo cáo nhanh tình hình thực hiện chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2022.	số 1951/UBND-VHTT ngày 21/7/2022
49.	Công văn số 1952/UBND-VHTT ngày 21/7/2022 của UBND huyện về việc gửi tài liệu Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2022.	số 1952/UBND-VHTT ngày 21/7/2022
50.	Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Hà Trung, giai đoạn 2022 – 2025	số 1951/UBND-VHTT ngày 23/7/2022
51.	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND huyện về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hà Trung	số 2954/QĐ-UBND ngày 28/7/2022
52.	Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Huyện Hà Trung	số 04/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2022

53.	Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện về Tổ chức Hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2022	số 136/KH-UBND ngày 29/7/2022
54.	Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Hà Trung	số 05/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2022
55.	Công văn số 2029/UBND-VHTT ngày 01/8/2022 của UBND huyện về việc mời tham dự Hội nghị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.	số 2029/UBND-VHTT ngày 01/8/2022
56.	Công văn số 2030/UBND-VHTT ngày 01/8/2022 của UBND huyện về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022	số 2030/UBND-VHTT ngày 01/8/2022
57.	Công văn số 2033/UBND-VHTT ngày 01/8/2022 của UBND huyện về việc đề nghị hỗ trợ giảng viên Hội nghị tập huấn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2022.	số 2033/UBND-VHTT ngày 01/8/2022
58.	Thông báo số 392/TB-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Thông báo Kết luận của đồng chí Hoàng Văn Long, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện tại hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hà Trung năm 2022.	số 392/TB-UBND ngày 09/8/2022
59.	Công văn số 2313/UBND-VHTT ngày 24/8/2022 của UBND huyện về việc cho ý kiến dự thảo Bộ chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa	số 2313/UBND-VHTT ngày 24/8/2022
60.	Công văn số 2321/UBND-VHTT ngày 25/8/2022 của UBND huyện về việc tăng cường thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	số 2321/UBND-VHTT ngày 25/8/2022
61.	Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện về Tham gia các nhiệm vụ thử nghiệm của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa.	số 155/KH-UBND ngày 09/9/2022
62.	Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các phòng chuyên môn cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã	số 163/KH-UBND ngày 19/9/2022
63.	Công văn số 2583/UBND-VHTT ngày 20/9/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho Chủ tịch UBND huyện (tháng 9/2022)	số 2583/UBND-VHTT ngày 20/9/2022
64.	Công văn số 2600/UBND-VHTT ngày 21/9/2022 của UBND huyện về việc đôn đốc tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	số 2600/UBND-VHTT ngày 21/9/2022
65.	Công văn số 2690/UBND-VHTT ngày 29/9/2022 của UBND huyện về việc tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2022.	số 2690/UBND-VHTT ngày 29/9/2022
66.	Công văn số 2701/UBND-VHTT ngày 30/9/2022 của UBND huyện về việc giao thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện	số 2701/UBND-VHTT ngày 30/9/2022
67.	Công văn số 2724/UBND-VHTT ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Công văn 1794/STTTT-BCVT của Sở Thông tin và Truyền thông	số 2724/UBND-VHTT ngày 03/10/2022
68.	Công văn số 2727/UBND-VHTT ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc báo cáo việc rà soát, cập nhật tài khoản phần mềm dùng chung trên hệ thống đăng nhập một lần của Tỉnh	số 2727/UBND-VHTT ngày 03/10/2022
69.	Công văn số 2728/UBND-VHTT ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc cung cấp thông tin phục vụ cho cấp chứng thư số cá nhân trên địa bàn huyện Hà Trung	số 2728/UBND-VHTT ngày 03/10/2022

70.	Công văn số 111/CV-VHTT ngày 04/10/2022 của Phòng VH&TT về việc tiếp tục đơn đốc tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã trên địa bàn huyện.	số 111/CV-VHTT ngày 04/10/2022
71.	Công văn số 3011/UBND-VHTT ngày 28/10/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trong năm 2022	số 3011/UBND-VHTT ngày 28/10/2022
72.	Công văn số 3043/UBND-VHTT ngày 01/11/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	số 3043/UBND-VHTT ngày 01/11/2022
73.	Công văn số 3045/UBND-VHTT ngày 01/11/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân (đ/c Long - PCT UBND và đ/c Đông - Thanh tra)	số 3045/UBND-VHTT ngày 01/11/2022
74.	Công văn số 3046/UBND-VHTT ngày 01/11/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thu hồi chứng thư số do bị vỡ	số 3046/UBND-VHTT ngày 01/11/2022
75.	Công văn số 3154/UBND-VHTT ngày 09/11/2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trong các tháng cuối năm 2022.	số 3154/UBND-VHTT ngày 09/11/2022
76.	Công văn số 3167/UBND-VHTT ngày 10/11/2022 của UBND huyện về việc tiếp nhận cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị.	số 3167/UBND-VHTT ngày 10/11/2022
77.	Công văn số 3214/UBND-VHTT ngày 15/11/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	số 3214/UBND-VHTT ngày 15/11/2022
78.	Công văn số 128/CV-VHTT ngày 16/11/2022 của Phòng VH&TT về việc hướng dẫn mẫu hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã	số 128/CV-VHTT ngày 16/11/2022
79.	Công văn số 3223/UBND-VHTT ngày 16/11/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với cấp xã.	số 3223/UBND-VHTT ngày 16/11/2022
80.	Công văn số 3238/UBND-VHTT ngày 17/11/2022 của UBND huyện về việc xin ý kiến phân công nhiệm vụ phụ trách Bộ chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện.	số 3238/UBND-VHTT ngày 17/11/2022